

Phụ lục 1

**Danh mục vị trí việc làm công chức trong các cơ quan chuyên môn,
tổ chức hành chính thuộc UBND xã Gia Phong**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Mã VTVL	Ghi chú
I	LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	06 vị trí			
1	Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chuyên viên chính	Văn phòng HĐND và UBND	LDQL-01	
2	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	Phòng Văn hóa - xã hội; Phòng Kinh tế	LDQL-02	
3	Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chuyên viên chính hoặc chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	LDQL-03	
4	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính hoặc chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội; Phòng Kinh tế	LDQL-04	
5	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên chính	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	LDQL-05	
6	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên chính hoặc chuyên viên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	LDQL-06	
II	CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ				
	Lĩnh vực Văn phòng	03 vị trí			
7	Chuyên viên tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-01	
8	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-02	
9	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-03	
	Lĩnh vực Tư pháp	01 vị trí			
10	Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-04	
	Lĩnh vực Đối ngoại	01 vị trí			
11	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-05	
	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch	03 vị trí			
12	Chuyên viên về lĩnh vực tài chính	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-06	
13	Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-07	
14	Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-08	
	Lĩnh vực Xây dựng	03 vị trí			
15	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-09	
16	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-10	
17	Chuyên viên về lĩnh vực giao thông.	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-11	
	Lĩnh vực Công thương	01 vị trí			
18	Chuyên viên về lĩnh vực công thương	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-12	
	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	04 vị trí			
19	Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-13	
20	Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-14	
21	Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-15	
22	Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	Chuyên viên	Phòng Kinh tế	CMNV-16	
	Lĩnh vực Nội vụ	03 vị trí			
23	Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-17	
24	Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-18	
25	Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-19	
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	01 vị trí			
26	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-20	
	Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin	03 vị trí			
27	Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-21	
28	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-22	
29	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-23	
	Lĩnh vực Y tế	01 vị trí			
30	Chuyên viên về lĩnh vực y tế.	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội	CMNV-24	
	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 vị trí			
31	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyên viên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	CMNV-25	
	Sử dụng tại các Phòng chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng	08 vị trí			
32	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-26	
33	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm phục vụ Hành chính công	CMNV-27	
34	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	Chuyên viên	Phòng Văn hóa - xã hội; Phòng Kinh tế	CMNV-28	
35	Văn thư viên	Văn thư viên	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm phục vụ Hành chính công	CMNV-29	Văn phòng HĐND và UBND thực hiện chuyên trách, các cơ quan còn lại thực hiện kiêm nhiệm
36	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-30	Thực hiện kiêm nhiệm
37	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)			CMNV-31	
38	Kế toán viên	Kế toán viên	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính được xác định là đơn vị kế toán, đơn vị dự toán ngân sách theo hướng dẫn của Bộ Tài chính	CMNV-32	
39	Cán sự thủ quỹ	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND	CMNV-33	Thực hiện kiêm nhiệm
III	HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (không bố trí công chức)	03 vị trí			
40	Nhân viên phục vụ		Văn phòng HĐND và UBND	HTPV-01	
41	Nhân viên bảo vệ		Văn phòng HĐND và UBND	HTPV-02	
42	Nhân viên lái xe		Văn phòng HĐND và UBND	HTPV-03	